

**PHỤ LỤC 02: BIỂU PHÍ DỊCH VỤ NGÂN QUỸ & DỊCH VỤ KHÁC**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 870/QĐ-PVB ngày 21 tháng 01 năm 2019  
của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam)

STT	DANH MỤC CÁC LOẠI PHÍ	MỨC ÁP DỤNG			CĂN CỨ TÍNH
		Mức phí	Tối thiểu	Tối đa	
<b>A</b>	<b>DỊCH VỤ NGÂN QUỸ</b>				
<b>1</b>	<b>Đổi tiền mặt</b>				<b>Thu từ DV ngân quỹ</b>
	- Đổi tiền VND không đủ tiêu chuẩn lưu thông/mệnh giá lớn lấy mệnh giá nhỏ			Miễn phí	
	- Đổi tiền VND mệnh giá nhỏ lấy mệnh giá lớn	0,5%	10.000 VND		Số tiền đổi
	- Đổi tiền ngoại tệ mệnh giá lớn lấy mệnh giá nhỏ			Miễn phí	
	- Đổi tiền ngoại tệ mệnh giá nhỏ lấy mệnh giá lớn	2,00%	2 USD		Số tiền đổi
	- Đổi tiền USD không đủ tiêu chuẩn lưu thông (bao gồm USD trắng)	0,4%	4 USD		Số tiền đổi
<b>2</b>	<b>Phí kiểm đếm, phân loại tiền hộ</b>				<b>Thu kiểm đếm, phân loại tiền</b>
	- VND				
	+ Kiểm đếm hộ tại quầy GD PVcomBank	0,03%	10.000 VND	1.000.000	Số tiền đếm
	+ Kiểm đếm hộ tại nơi KH yêu cầu	0,04%	100.000 VND		Số tiền đếm
	- Ngoại tệ				
	+ Kiểm đếm hộ tại quầy GD PVcomBank	0,2%	2 USD		Số tiền đếm
	+ Kiểm đếm hộ tại nơi KH yêu cầu	0,3%	5 USD		Số tiền đếm
	- Kiểm định hộ ngoại tệ				
	+ Kiểm định hộ tại quầy GD PVcomBank	0,2%	2 USD		Tờ
	+ Kiểm định hộ tại nơi KH yêu cầu	0,3%	5 USD		Tờ
<b>3</b>	<b>Phí bảo quản tài sản (thu tròn tháng)</b>				
	- Phí bảo quản tài liệu quan trọng				
	+ Dưới 20g	50.000 VND			01 tháng
	+ Từ 20g - dưới 50g	80.000 VND			01 tháng
	+ Từ 50g - dưới 100g	120.000 VND			01 tháng
	+ Từ 100g - dưới 200g	200.000 VND			01 tháng
	+ Từ 200g - dưới 1.000g	500.000 VND			01 tháng
	+ Từ 1 kg trở lên	Thỏa thuận	500.000 VND		01 tháng
	- Phí bảo quản tài liệu theo yêu cầu đặc biệt của khách hàng	Thỏa thuận			
<b>4</b>	<b>Giao dịch thu hộ</b> (thu hộ tận nơi tại địa điểm theo yêu cầu Khách hàng)			Số tiền thu hộ tối thiểu 300.000.000 đồng	
	- Bán kính dưới 10 km	0,06%	100.000 VND		Số tiền thu hộ
	- Bán kính từ 10 km đến dưới 30 Km	0,06%	200.000 VND		Số tiền thu hộ
	- Bán kính từ 30 km trở lên	Thỏa thuận	200.000 VND		Số tiền thu hộ
<b>5</b>	<b>Giao dịch chi hộ tận nơi bằng tiền mặt</b>				<b>Theo yêu cầu KH</b>
	- Cùng địa bàn	Thỏa thuận	200.000 VND		
	- Khác địa bàn	Thỏa thuận	500.000 VND		
<b>B</b>	<b>DỊCH VỤ KHÁC</b>				
<b>1</b>	<b>Phí trung gian thanh toán</b>				
	- Phí dịch vụ trung gian thanh toán BĐS	0,20%	500.000 VND	5.000.000 VND	Giá trị giao dịch
	- Phí dịch vụ trung gian thanh toán khác	0,25%	500.000 VND	5.000.000 VND	Giá trị giao dịch

**Ghi chú:**

1. Biểu phí trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT). Khi thu phí dịch vụ, PVcomBank sẽ thu thêm 10% VAT theo quy định của pháp luật, ngoại trừ trường hợp pháp luật quy định khác.
2. Các mức phí khác với quy định trong biểu phí này hoặc chưa quy định trong biểu phí này sẽ do Tổng Giám Đốc ban hành sau khi được duyệt chủ trương.
3. Biểu phí trên có thể thay đổi theo từng thời kỳ.
4. Phí dịch vụ và các phí khác đã thu theo biểu phí không hoàn lại trong trường hợp Khách hàng yêu cầu hủy bỏ giao dịch hoặc giao dịch không thực hiện được vì sai sót, sự cố không phải do lỗi của PVcomBank gây ra.
5. Đối với các khoản phí tính bằng ngoại tệ, Khách hàng có thể thanh toán bằng ngoại tệ hoặc bằng VND theo tỷ giá bán ngoại tệ do PVcomBank công bố tại thời điểm thu phí
6. Khách hàng thông báo trước cho PVcomBank ½ ngày nếu rút số tiền mặt ngoại tệ trên 10.000 USD, báo trước 1 ngày nếu số tiền trên 50.000 USD.
7. Khi thực hiện các nghiệp vụ quy định tại biểu phí này, các chi phí phát sinh như bưu phí, điện phí và các chi phí khác do Ngân hàng khác thu sẽ được thu theo thực tế phát sinh.
8. Khi thực hiện dịch vụ theo yêu cầu của Khách hàng, trường hợp phí của PVcomBank và/hoặc phí của Ngân hàng đại lý thực hiện dịch vụ do khách hàng nước ngoài hoặc đối tượng khác chịu nhưng PVcomBank và/hoặc các Ngân hàng đại lý không thu hồi được, PVcomBank sẽ thu từ người yêu cầu thực hiện giao dịch.
9. Phí dịch vụ được thu từng lần ngay sau khi phát sinh hoặc thu gộp một lần sau khi kết thúc toàn bộ dịch vụ tùy theo tính chất của từng loại dịch vụ đó.
10. Những loại phí dịch vụ khác không được liệt kê trong biểu phí này sẽ được PVcomBank thông báo cho Khách hàng khi có nghiệp vụ phát sinh.
11. Các trường hợp thu phí thấp hơn mức phí quy định phải được Tổng Giám đốc hoặc người được Tổng giám đốc ủy quyền phê duyệt bằng văn bản
12. Biểu phí dành cho hộ kinh doanh cá thể áp dụng theo biểu phí DVKH cá nhân
13. Trường hợp KH đã được miễn giảm phí: Nếu mức phí sau khi được miễn giảm giảm nhỏ hơn phí tối thiểu, PVcomBank sẽ thu theo phí tối thiểu

**(\*) Nguyên tắc tính phí kiểm đếm:**

- Chỉ tính phí kiểm đếm đối với những món tiền nộp bằng tiền mặt, những món tiền nhận bằng chuyển khoản thì không bị tính phí kiểm đếm.
- Khi trích tiền từ tài khoản, ưu tiên cho những món không bị tính phí kiểm đếm trước, khi giao dịch hết số tiền không bị tính phí kiểm đếm mới đến giao dịch số tiền bị tính phí kiểm đếm.